

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 1683/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Ban hành Quy chế quản lý tài chính tạm thời của Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nhà nước ngày 26/11/2003;
 - Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;
 - Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
 - Căn cứ Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ về quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với doanh nghiệp nhà nước;
 - Căn cứ Quyết định số 109/2003/QĐ-TTg ngày 5/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp;
 - Căn cứ vào Thông tư số 39/2004/TT-BTC ngày 11/5/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục và xử lý tài chính đối với hoạt động mua, bán, bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các Ngân hàng và Tổ chức tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý tài chính tạm thời của Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Căn cứ Quy chế quản lý tài chính tạm thời, Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý tài chính trong hoạt động mua, bán nợ và tài sản tồn đọng, đảm bảo chặt chẽ, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình tổ chức thực hiện quản lý tài chính, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công ty phải kịp thời báo cáo Bộ Tài chính xem xét, giải quyết.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Tài chính các Ngân hàng và Tổ chức tài chính, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

(Đã ký)

Lê Thị Bằng Tâm

QUY CHẾ

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠM THỜI CỦA CÔNG TY MUA, BÁN NỢ VÀ TÀI SẢN TỒN ĐÓNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1683/QĐ-BTC ngày 02/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này áp dụng đối với Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp được thành lập theo quyết định 109/2003/QĐ-TTg ngày 05/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (trong quy chế này được gọi tắt là Công ty) là Công ty Nhà nước hạch toán kinh tế độc lập, thực hiện chế độ tự chủ về tài chính, bảo đảm nguyên tắc kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Công ty có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam.

Điều 3: Khi thực hiện nhiệm vụ mua, bán, xử lý nợ và tài sản tồn đọng tại doanh nghiệp Nhà nước theo chỉ định, Công ty được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ chi phí để thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2004/TT-BTC ngày 11/5/2004 của Bộ Tài

chính hướng dẫn trình tự, thủ tục và xử lý tài chính đối với hoạt động mua, bán, bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp

Điều 4. Hoạt động mua, bán, thu hồi, xử lý nợ tồn đọng bao gồm cả bán tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ qui định tại Quy chế này không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng .

Điều 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của Công ty quy định tại Quy chế này và các chế độ tài chính hiện hành khác của Nhà nước có liên quan.

Điều 6. Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thu, chi tài chính của Công ty.

Chương II

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

MỤC I: QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN

Điều 7. Vốn hoạt động của Công ty gồm:

1. Vốn do Nhà nước đầu tư tại Công ty:

a. Vốn điều lệ **của Công ty** là: 2.000 tỷ đồng (hai nghìn tỷ đồng) do ngân sách Nhà nước cấp, trong đó:

-500 tỷ đồng (năm trăm tỷ đồng) được cấp tại thời điểm thành lập Công ty.

-Số còn lại được cấp bổ sung dần đến năm 2005, bao gồm cả hình thức chuyển vốn góp cổ phần, liên doanh, liên kết hình thành từ các khoản nợ và tài sản mua theo chỉ định và nhận bàn giao thành vốn điều lệ.

Trong trường hợp cần tăng vốn điều lệ cho Công ty để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, tương xứng với nhiệm vụ được Nhà nước giao, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

b. Vốn tự tích lũy được bổ sung vào vốn Nhà nước theo qui định hiện hành của Nhà nước.

2. Vốn huy động, gồm: vay các tổ chức tài chính tín dụng, phát hành trái phiếu, huy động từ các nguồn hợp pháp khác theo nhu cầu hoạt động kinh doanh. Việc huy động vốn thực hiện theo qui định hiện hành và Điều lệ hoạt động tạm thời của Công ty.

3. Các vốn khác theo qui định của pháp luật.

Điều 8. Sử dụng vốn vào hoạt động kinh doanh của Công ty

Công ty được quyền chủ động sử dụng vốn và các quỹ của mình để phục vụ kinh doanh theo nguyên tắc hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

1. Sử dụng vốn để mua nợ và tài sản tồn đọng theo thoả thuận: Công ty được quyền chủ động sử dụng linh hoạt nguồn vốn hoạt động của mình vào hoạt động mua nợ và tài sản tồn đọng. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong phạm vi thẩm quyền của mình, quy định cụ thể nội dung và trình tự xây dựng, thẩm định phương án mua nợ, tài sản tồn đọng áp dụng trong Công ty.

2. Sử dụng vốn để sửa chữa, nâng cấp tài sản tồn đọng. Công ty được chủ động sử dụng nguồn vốn hoạt động của mình để sửa chữa, nâng cấp tài sản tồn đọng nhằm mục đích tăng giá trị và tạo thuận lợi cho việc xử lý tài sản tồn đọng để thu hồi vốn. Chi phí cho việc đầu tư cải tạo, nâng cấp tài sản tồn đọng được tính để tăng giá trị tài sản tồn đọng. Những hoạt động đầu tư cải tạo, nâng cấp tài sản tồn đọng thuộc về đầu tư xây dựng cơ bản phải chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng. Riêng đối với các tài sản mua theo chỉ định và nhận bàn giao, Công ty thực hiện theo qui định tại Thông tư số 39/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Sử dụng vốn để đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động của Công ty. Việc đầu tư, mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động của Công ty đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Trang bị phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty
- Giá trị còn lại của tổng tài sản cố định của Công ty không vượt quá 20% vốn điều lệ.

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định đối với doanh nghiệp Nhà nước.

4. Sử dụng vốn để đầu tư ra ngoài Công ty

4.1. Các hình thức đầu tư ra ngoài Công ty gồm:

- Gửi có kỳ hạn tại Kho bạc Nhà nước hoặc các ngân hàng thương mại Nhà nước hoạt động tại Việt nam.

- Mua công trái, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình, trái phiếu của các tổ chức tín dụng quốc doanh. Mức đầu tư vào các hình thức này tối đa là 20% vốn điều lệ của Công ty.

- Góp vốn cổ phần, góp vốn liên doanh, liên kết bằng nợ và tài sản tồn đọng

4.2. Công ty được sử dụng vốn để đầu tư ra ngoài Công ty không thông qua việc mua, bán nợ và tài sản tồn đọng theo nguyên tắc có hiệu quả, các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao, không dẫn đến tình trạng thiếu vốn thực hiện nhiệm vụ kinh doanh chính của Công ty là mua, bán, xử lý nợ và tài sản tồn đọng của các doanh nghiệp.

Điều 9. Sử dụng vốn Nhà nước chuyển cho Công ty để mua nợ, tài sản tồn đọng theo chỉ định.

Công ty được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ vốn để mua nợ và tài sản tồn đọng theo chỉ định. Công ty phải sử dụng nguồn vốn để mua nợ và tài sản tồn đọng theo đúng chỉ định của cấp có thẩm quyền.

Điều 10. Quản lý, xử lý nợ và tài sản tồn đọng mua theo thoả thuận.

1. Quản lý nợ và tài sản tồn đọng

- Mỗi khoản nợ, tài sản tồn đọng của Công ty được coi như một loại hàng hoá đặc biệt. Công ty có trách nhiệm mở sổ kế toán để hạch toán, theo dõi từng khoản nợ và tài sản tồn đọng theo chi phí mua thực tế (bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển tài sản, sửa chữa, nâng cấp tài sản nếu có).

- Công ty được xác lập quyền sở hữu, quyền quản lý và sử dụng đối với nợ và tài sản tồn đọng đã mua, thực hiện kiểm kê, đối chiếu, bảo quản, xử lý nợ và tài sản theo quy định của pháp luật.